



UBND XÃ GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON HÒA HỒNG

❧❧❧



GIÁO ÁN

NHÓM LỚP 25 – 36 THÁNG B

GIÁO VIÊN: Đặng Thị Hương
Vũ Thị Thanh Luân

Năm học 2025- 2026



KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện : 4 tuần
(Từ ngày 08/9 đến ngày 3 /10/ 2025)

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

ST T	Mục tiêu GD	Nội dung GD	Hoạt động GD (Chơi tập, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát, tập kết hợp với các dụng cụ (tập với gậy, với vòng, giải lụa) Làm quen với một số bài tập thể dục nhịp điệu, Erobic, Yoga theo từng CD	- Hô hấp: tập hít vào thở ra. + Tay: Hai tay đưa ra phía sau + Lưng bụng lườn: Hai tay chống hông, lắc người sang hai bên. + Chân: ngồi xuống , đứng lên.	Tập theo lời mô phỏng: “Tay em” Hô hấp: “Thôi nơ bay” + Động tác 1: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, trẻ đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”. Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!”. (Tập 2-3lần). + Động tác 2: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai. Cô nói: “Đồng hồ tích tắc”, trẻ làm động tác nghiêng về 2 bên, bên phải rồi bên trái. (Tập mỗi phía 2 lần). + Động tác 3: “Hái hoa”. Đứng tự nhiên. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên. (Tập 2-3 lần) - Tập BTPTC: Trong các HĐ chơi tập
2	2. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp	HĐ chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đi trong đường hẹp Trò chơi: TCVĐ: Lộn cầu vòng

3	3. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô	Tung - bắt bóng cùng cô	HD chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô - Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa
4	5. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động chuyền, ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	- Ném xa bằng 1 tay về phía trước - Đá bóng về phía trước.	HD chơi – tập có chủ định - Ném xa bằng 1 tay về phía trước - Đá bóng về phía trước. Trò chơi: - Trò chơi vận động: Tìm bạn thân; Lộn cầu vòng.
5	6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, vẩy tay, nhào, nhón nhật đồ vật, khuấy, đảo. - Vò, xé, - Tập khâu, luồn dây. - Buộc dây. - Múa theo nhạc - Tập cài, cời cúc, cời khuy	Chơi ở các góc: Chơi thực hiện thao tác vai và thể hiện ở vai chơi, trẻ chơi 1 mình, chơi cạnh bạn, chơi cùng bạn Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết tên bạn, tên đồ vật, cất đồ gọn gọn gàng sau khi chơi, thực hiện theo hướng dẫn của cô....
6	7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động:	- Đóng cọc bàn gỗ - Chắp ghép hình. - Xếp cạnh, chồng 3-4 khối - Tập cầm bút di màu - Lật mở trang sách. - Tô, vẽ	HD chơi - tập có chủ định: - Xếp cạnh, chồng 3-4 khối. Chơi ở các góc: - Tập cầm bút di màu, lật mở trang sách. tô, vẽ tranh các bạn.... Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết tên bạn, tên cô...
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
7	9. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	Tổ chức giờ ăn - Tập cho trẻ ăn hết suất, ăn các loại thức ăn.

	các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày, một số món ăn trong ngày lễ tết, địa phương. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh.	- Luyện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống (mời cô trước khi ăn, ăn từ tốn, không làm rơi vãi, tự xúc ăn, nhặt thức ăn rơi vãi vào đĩa, ăn không nói chuyện, xin cô cơm, canh) - Nhận biết một số món ăn thực phẩm đặc trưng của địa phương.	- Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống; ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; Cô rửa tay, lau mặt, lau miệng Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nề nếp thói quen trong ăn uống
8	10. Ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa ở trường. + Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ 1 giấc, ngủ đúng, đủ thời gian.	HD Ngủ trưa - Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc trưa
9	11. Luyện một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.	- Rèn một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân; tập rửa tay, tập tụt quần và kéo quần khi đi vệ sinh - Luyện thói quen tốt trong ăn uống: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	Hoạt động vệ sinh - Tập cho trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân như đi vệ sinh đúng nơi quy định - Vứt rác đúng nơi quy định
10	12.. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	Luyện tập một số kỹ năng tự phục vụ: Tự chùi mũi; Tự cầm cốc uống nước; Tự xúc cơm ăn; nhặt cơm rơi vào đĩa, biết để bát vào rổ ... - Mặc quần áo, đi dép... - Vứt rác vào thùng rác - Tập cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	Chơi tập buổi chiều - HD trẻ kỹ năng đi dép - HD trẻ kỹ năng rửa tay - HD trẻ kỹ năng bảo vệ mắt Hoạt động vệ sinh - Tập cho trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân như đi vệ sinh đúng nơi quy định..... - Mọi lúc mọi nơi

		- Rèn luyện một số thói quen, thao tác đơn giản trong việc bảo vệ cơ thể như rửa tay, lau mặt, bảo vệ mắt... - Chuẩn bị chỗ ngủ.	- Giáo dục trẻ nền nếp thói quen trong ăn uống, vứt rác đúng nơi quy định....
11	13. Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; Đi giày dép; Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: vệ sinh răng miệng, chăm sóc và bảo vệ mắt.	- Chấp nhận các thói quen: + Đội mũ khi ra nắng. + Đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. + Đeo khẩu trang khi ra nơi đông người, nơi khám bệnh	Hoạt động đón, trả trẻ - Dạy trẻ thói quen đội mũ,.... Hoạt động góc - Tập cho trẻ có thói quen: Đội mũ khi ra nắng. + Đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. + Đeo khẩu trang khi ra nơi đông người, nơi khám bệnh - Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nền nếp thói quen trong ăn uống, vứt rác đúng nơi quy định....
12	16. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các đồ sắc nhọn - Biết gọi người khác giúp đỡ khi gặp nguy hiểm như: Leo trèo lên cao khi không có người lớn; Khi bị ngã; Bị các vật sắc nhọn làm xây xước và chảy máu... - Không ra khỏi lớp, ra khỏi khu vực cổng trường khi không có cô giáo hoặc người thân.; Không đi theo người lạ;	Chơi tập buổi chiều - Giáo dục trẻ kỹ năng không theo người lạ - Nhận biết vật dụng nguy hiểm - Mọi lúc mọi nơi Giáo dục trẻ không ra khỏi lớp, ra khỏi khu vực cổng trường khi không có cô giáo hoặc người thân.; Không đi theo người lạ;.....

		- Không cho các đồ vật như hột hạt, đất, nặn, xúc xắc vào trong miệng, mũi, tai... của mình và của bạn	
	Giáo dục phát triển nhận thức		
13	18. Nói được tên, đặc điểm của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên cô giáo, các bạn, nhóm lớp	HD chơi - tập có chủ định: - Tìm hiểu cảm xúc của bé - Các bạn của bé. Chơi ở các góc: - Nhận biết tranh lô tô 1 số bộ phận trên cơ thể. - Nhận biết tranh cô giáo và các bạn. Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết tên bạn, tên cô...
14	21. Nói được tên và chức năng một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính của một số bộ phận trên cơ thể: Mắt; Mũi; miệng; tay; chân, mái tóc,	HD chơi - tập có chủ định: - Bé tìm hiểu bản thân Trò chơi: - Giấu tay, Ai nhanh hơn,.... DCNT: - Bàn tay diệu kỳ - Bạn trai bạn gái lớp bé
15	23. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh lá cây, xanh dương, hồng, cam, tím, hình tròn, hình vuông, tam	- Màu đỏ, màu xanh dương	HD chơi - tập có chủ định: Nhận biết màu xanh dương- màu đỏ Trò chơi: Ai nhanh hơn, ... Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết ngày tết trung thu.

	giác, chữ nhật theo yêu cầu.		
16	26. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. ... thực hành một số thí nghiệm đơn giản ứng dụng phương pháp Steam, montessori...	- Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi; Bế em; Cho em ăn; Ru em ngủ... - Chơi và sử dụng được đồ dùng đồ chơi các góc, đồ dùng học tập... - Thực hành làm núi lửa phun trào, Kẹo sắc màu...đầu bếp nhí	Chơi ở các góc: Chơi và thể hiện ở vai chơi, trẻ chơi 1 mình, chơi cạnh bạn, chơi cùng bạn Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết tên bạn, tên cô...
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
17	28. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, truyện ngắn, câu đố	HD chơi - tập có chủ định: - Truyện: Đôi bạn tốt.(HT1, HT2) Chơi tập buổi chiều Làm quen, ôn truyện: đôi bạn tốt, Làm quen, nghe truyện: Bé Na và bạn gấu bông, Chiếc kẹo ngọt chia đôi...
18	29. . Phát âm rõ tiếng.	Nghe phát âm rõ các tiếng khác nhau, phát âm theo cô chuẩn phụ âm L-N	Trò chuyện - Tên gọi của trẻ, các bạn, ... Dạo chơi ngoài trời - Bé chơi với lá cây; - Bé gieo hạt - Quan sát sự nảy mầm của cây - Khám phá chất tan- không tan trong nước Trò chơi: - TC: Dung dăng dung dẻ - TC: Sáng dậy sớm.,....

19	30. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3–4 tiếng. - Đọc các bài ca dao, đồng dao, hò vè đơn giản.	HD chơi - tập có chủ định: - Thơ : Miệng xinh(Phạm Hồ) - Thơ: Bạn mới (Phạm Hồ) Chơi tập buổi chiều: + Đọc đồng dao ca dao Nu na nu nống, Chi chi chành chành,... + Làm quen, ôn thơ: Miệng xinh; Bạn mới, cháu chào ông ạ,...
20	31. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. Nói được một số từ tiếng anh đơn giản	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Xem tranh, hình ảnh, video và gọi tên các sự vật, hoạt động của địa phương trong tranh	- Mọi lúc mọi nơi. Trẻ quan sát, nhìn thấy sự vật, sự việc ở mọi lúc mọi nơi cô có thể hỏi trẻ, hướng trẻ chú ý, quan sát, trả lời... Chơi tập buổi chiều: - Xem video 1 số nơi nguy hiểm
21	32. Trẻ nhận ra và gọi tên ký hiệu thông thường	- Làm quen với 1 số ký hiệu các hình, đồ vật, con vật, chữ cái (ca cóc, khăn mặt, bảng bé đến lớp...) - Ký hiệu nhà vệ sinh	Mọi lúc mọi nơi. - Giáo dục trẻ nhận ký hiệu của mình.... Chơi tập buổi chiều: - HD bé nhận ký hiệu ca cóc.
22	33. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”	- Tập thói quen chào hỏi lễ phép - Trò chuyện với trẻ về đồ chơi phát ra tiếng kêu. - Trò chuyện với trẻ bằng một số bức ảnh chụp trẻ chơi ở lớp, bức ảnh cá nhân trẻ. - Trò chuyện với trẻ về đôi mắt, cách giữ vệ sinh cho đôi mắt - Trò chuyện với trẻ để tạo cho trẻ tình huống	Hoạt động đón, trả trẻ - Dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà... Hoạt động trò chuyện - Tập cho trẻ nói được đủ câu đơn giản 2-3 từ như con chơi búp bê, con thích đi lớp... Đạo chơi ngoài trời - Bé chơi với chong chóng - Thí nghiệm vật nổi- vật chìm. - Bé chơi với vòng thê dục - Bé chăm sóc vườn rau - Bé tìm hiểu cây mít - Bé chơi với giấy; Trò chơi:

		và tâm thế vui vẻ, muốn nói chuyện và bày tỏ nhu cầu của mình với cô và chơi cùng bạn - Trả lời và đặt câu hỏi: “cái gì”, “làm gì”, “ở đâu”, “thế nào”, “tại sao”, “để làm gì”.	- TC: Chìm nổi - TC: Dung dăng dung dẻ - TC: Sáng dậy sớm,..... Trò chơi: - TC: Chìm nổi - TC: Dung dăng dung dẻ - TC: Sáng dậy sớm,..... Chơi tập buổi chiều - Hướng dẫn trẻ chào hỏi lễ phép;...
23	35. Trẻ biết lắng nghe khi người lớn đọc sách, biết giờ sách, xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách, biết giờ sách đúng chiều. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	Mọi lúc mọi nơi. - Giáo dục biết lắng nghe, biết thực hiện theo hướng dẫn,.. Chơi tập buổi chiều: - HD trẻ kỹ năng mở vở (sách)
GD phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
24	36. Trẻ nói tên, hoạt động một số ngày hội, ngày lễ và lễ hội của địa phương.	- Tên một, hoạt động một số ngày hội, ngày lễ: Khai giảng, Trung thu, tết Nguyên đán, tết Thiếu nhi, ngày lễ hội của địa phương qua qua trò chuyện, tranh ảnh, video, các HĐ ngoại khóa tại trường, thăm quan trải nghiệm.	HĐ trò chuyện: Trò chuyện về hoạt động trẻ được tham gia “ Ngày khai giảng”
25	37. Nói được một vài thông tin về mình.	- Nhận biết tên, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- Mọi lúc mọi nơi: Trẻ trả lời tên, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.

26	40. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi.	HD trò chuyện: Giao tiếp với cô giáo và các bạn. HD DC NT: - Cảm xúc của bé
27	43. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa trong giao tiếp : Chào, cảm ơn, vâng dạ.... - Tập nói đủ nghe, không hét to. Lễ phép - Nói câu có từ « dạ vâng ạ »	Hoạt động đón, trả trẻ - HD trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà... biết cảm ơn.. - Mọi lúc mọi nơi: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.
28	44. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). Trẻ biết hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu” thông qua một số hoạt động.	- Thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (nấu ăn, bế em...) - Tập chăm sóc cây : tưới nước cho cây, không bẻ cành lá, ngắt hoa Trẻ nhận biết hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu” thông qua một số hoạt động	Chơi ở các góc: - Chơi và thể hiện ở vai chơi, trẻ chơi 1 mình, chơi cạnh bạn, chơi cùng bạn, thể hiện hành vi xã hội,.... Mọi lúc mọi nơi - Giáo dục trẻ nhận biết hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” thông qua một số hoạt động Chơi tập buổi chiều - Cảm xúc của bé khi được mẹ đón về.
29	45. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Phối hợp cùng bạn trong nhóm chơi	- Chơi thân thiện, đoàn kết, chia sẻ, nhường nhịn với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh dành đồ chơi với bạn,, không cấu, cắn bạn. Phối hợp cùng bạn khi chơi trong nhóm.	Hoạt động đón, trả trẻ - Chơi thân thiện với các bạn,...chia sẻ,.. Chơi ở các góc: Dạy trẻ chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh dành đồ chơi với bạn.
30	47. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản	- - Hát và tập vận động đơn giản theo cô, theo nhạc và bộc lộ được trạng thái cảm xúc vui	HD chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Khuôn mặt cười (nhạc và lời: Nguyễn Hậu); lời chào buổi sáng...

	nhạc quen thuộc, nghe một số bài hát các vùng miền.	tươi, hào hứng, nhẹ nhàng .. qua các bài hát - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu, các vùng miền khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Cảm nhận được giai điệu vui - buồn thông qua trò chơi âm nhạc	- V ĐTN: Khuôn mặt cười(dân ca Indonesia- Lời tiếng Việt: Chí Tài) - Nghe hát: Nụ cười xinh, + Gọi tên cảm xúc, + Trò chơi AN. Tai ai tinh, vũ điệu âm nhạc,... Chơi tập buổi chiều - Làm quen; ôn bài hát “ Nụ cười xinh”, Khuôn mặt cười., gọi tên cảm xúc.(nhạc sĩ Nguyễn Mỹ), bạn ơi, lắng nghe, Lời chào buổi sáng...
31	48. Thích tô màu, vẽ, in, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn..	- Tập cầm bút di , tô màu và vẽ nguệch ngoạc, các đường nét khác nhau. - In các hình từ màu nước - Chơi với đất nặn - Tập chấm hồ, dán - Xếp hình. - Xem tranh ảnh về các chủ đề, tranh truyện. - Thể hiện niềm vui, thích thú khi được ngắm nhìn các sản phẩm của mình của bạn, nói được con thích bức tranh hay sản phẩm này của mình, của bạn khi được hỏi..	HD chơi - tập có chủ định: - Bé làm nhà tạo mẫu tóc. - Tạo màu áo cho bạn - Làm quả bóng từ đất nặn tặng bạn. Chơi ở các góc: - Di màu tranh bé thích. Chơi tập buổi chiều: - Chơi với giấy: Vò, xé, tạo tiếng kêu âm thanh to, nhỏ...

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp.

- Các góc chơi:

+ Góc hoạt động với đồ vật: Khối nhựa, khối gỗ, gạch nhựa.

+ Bé với nghệ thuật: Sáp màu, tranh vẽ một số bộ phận trên cơ thể, tranh khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn, giấy đã qua sử dụng.

+ Góc thao tác vai: Búp bê.

+ Góc Montessori: Đồ dùng học liệu. Đan tết, kéo khóa, móc, hột hạt,....

- Bàn ghế, đồ dùng của cô, của trẻ liên quan đến chủ đề.

- Trang trí nhóm lớp: Tranh ảnh bé, cô giáo và các bạn
- Một số nguyên liệu từ giáo viên, phụ huynh.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp.

- Sân chơi: Đồ chơi ngoài trời.
- Góc thiên nhiên: Cây cảnh dụng cụ chăm sóc cây
- Góc tuyên truyền: Tranh ảnh tuyên truyền của trường, của lớp., trò chơi dân gian của trẻ.